

Số: 174/2021/QĐST-HNGĐ

M, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Lê Thị C, sinh năm 1994.

- *Bị đơn*: anh Lê Khánh D, sinh năm 1993.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 2, thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

[1] Chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M thành phố Hà Nội ngày 13/01/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D. Cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lê Quang A, sinh ngày 04/10/2016 và cháu Lê Minh K, sinh

ngày 26/02/2019. Nay ly hôn, chị C và anh D thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Lê Quang A cho anh Lê Khánh D và giao con chung là cháu Lê Minh K cho chị Lê Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác. Chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị C và anh Lê Khánh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*1.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự đều trình bày không có và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*1.4. Về án phí:* chị Lê Thị C tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bao gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và sung quỹ Nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00038585 ngày 11/6/2021.

***2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Anh Tuấn**